TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2023/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Lê Thị Thu Anh** và ông **Phạm Quốc Hưng**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Đặng Quang Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Lò Văn V** (không có tên gọi khác), sinh ngày 18 tháng 9 năm 1986, tại Mường Ảng, Điện Biên.

Nơi thường trú: bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn P và bà: Lò Thị S; vợ: Quàng Thị L (đã ly hôn), có 02 con; tiền án: ngày 29/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tiền sự: chưa;

Bị cáo đầu thú ngày 29/9/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/Họ và tên: **Lò Văn T** (không có tên gọi khác), sinh ngày 28 tháng 6 năm 1996, tại Mường Ảng, Điện Biên.

Nơi thường trú: bản N, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn O và bà: Lường Thị C; vợ: Lường Thị T, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt quả tang ngày 29/9/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt;

3/Họ và tên: **Lò Văn M** (không có tên gọi khác), sinh ngày 11 tháng 9 năm 1989, tại Mường Ảng, Điện Biên.

Nơi thường trú: bản N, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T và bà: Lò Thị H; vợ: Quàng Thị C, có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt quả tang ngày 29/9/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Phạm Tiến Quyết.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 29/9/2022, Lò Văn V gọi điện thoại cho Lò Văn T bảo đi mua giúp 300.000 đồng ma túy Heroine để cả hai cùng sử dụng, T đồng ý. Vân hẹn T đến khu vực Trung tâm hành chính Công thành phố Móng Cái để Vân đưa tiền đi mua ma tuý. Lúc này, T đang ở nhà trọ với Lò Văn M nên rủ Minh cùng đi mua ma túy về sử dụng, Minh đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở Minh đến điểm hẹn, gặp và nhận của Vân 300.000 đồng, T đưa tiền cho Minh cầm rồi quay về nhà trọ cất xe mô tô. Tiếp theo, T gọi điện cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông đồng ý bán và hẹn đến khu vực vòng xuyến đi Trà Cổ, thành phố Móng Cái để giao dịch. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, T và Minh đi bộ đến điểm hẹn, Minh đưa cho người đàn ông bán ma túy 300.000 đồng, người đàn ông chỉ vị trí cất giấu ma túy ở đống gạch gần đó rồi bỏ đi. Theo chỉ dẫn, Minh tìm lấy được 01 túi nilon đựng 01 gói giấy chứa ma tuý, cất vào túi áo trước ngực. Sau đó, Minh và T đi đến khu vực khu 8, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, thì bị Tổ công tác của Công an phường Hải Hòa kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Minh 01 túi nilon bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng; tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO gắn 02 sim số 0968.073.562 và 0815.941.067.

Cùng ngày, biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, Lò Văn V đến Công an phường Hải Hòa đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA K99 gắn sim số 0787.162.640.

Tại bản Kết luận giám định số 1654/KL-KTHS ngày 04/10/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; khối lượng: 0,193 gam (không phẩy một chín ba gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn T và Lò Văn M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Người chứng kiến, anh Hoàng Tiến Q có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung anh được mời chứng kiến việc cơ quan chức năng kiểm tra đối với Lò Văn T và Lò Văn M phù hợp về thời gian, địa điểm thể hiện tại biên bản bắt người phạm tội quả tang T và M, phù hợp lời khai của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSMC, ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn T và Lò Văn M đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS;

- Xử phạt: bị cáo Lò Văn V từ 18 tháng đến 21 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 29/9/2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS;

- Xử phạt: bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

- Xử phạt: bị cáo Lò Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

Đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 29/9/2022.

**) Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**) Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;*

- Tịch thu tiêu hủy: 0,14g ma túy Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong theo quy định;

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA K99;

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: đánh giá nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, đồng thời trên cơ sở kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/9/2022, tại khu 8, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Lò Văn V, Lò Văn T và Lò Văn M có hành vi mua, cất giấu trái phép 0,193 gam (không phẩy một chín ba gam) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn T và Lò Văn M đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

[3]. Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu

nghiện ma túy của bản thân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo V là người khởi xướng, rủ và cung cấp tiền cho Tiến đi mua ma túy, còn T sau khi được V đề nghị đã đồng ý và rủ M cùng tích cực tham gia, do đó bị cáo V có vai trò chính, các bị cáo T, M có vai trò ngang nhau sau V.

[5]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; riêng bị cáo V sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Tiến và Minh đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo V, ngày 29/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy họ là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm ở trong khung đã truy tố đối với các bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[7]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái là 0,14g ma túy loại Heroine trong niêm phong số 1654/GĐMT theo đúng quy định của pháp luật đây là loại vật chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong

lắp 02 sim là tài sản tạm giữ của Lò Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA K99 màu vàng đen, bên trong lắp 01 sim là tài sản tạm giữ của Lò Văn V đều đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Đối với các bị cáo V, T và M đều là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ nên cả ba bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án, có người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn T và Lò Văn M, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: các bị cáo **Lò Văn V, Lò Văn T và Lò Văn M** (đều không có tên gọi khác).

Phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn V 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

+ Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

+ Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn M 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước ghi "Phòng kỹ thuật hình sự. Đội giám định số: 1654/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 1654 ngày 04/10/2022, vụ Lò Văn M, Lò Văn T".

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong lắp 02 sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA K99 màu vàng đen, bên trong lắp 01 sim;

Tình trạng vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 51/2023/THA, ngày 16/01/2023 của Chi cục THADS thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn M và Lò Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà Tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà